

## THẠT LUỒNG - BIỂU TƯỢNG QUỐC GIA CỦA ĐẤT NƯỚC LÀO

NGÔ VĂN DOANH

Cùng với các nước theo Phật giáo Tiểu thừa Theravada khác ở khu vực Đông Nam Á, như Myanmar, Thái Lan và Campuchia, đã từ lâu, đất nước Lào được mệnh danh là xứ chùa tháp. Nhiều ngôi chùa tháp thờ Phật trên khắp đất nước đã trở thành những di sản văn hóa tiêu biểu của người Lào. Và, nổi bật nhất và tiêu biểu nhất trong những di sản nghệ thuật kiến trúc Phật giáo đó là Thất Luồng ở thủ đô Viêng Chăn, một ngôi tháp đã trở thành biểu tượng cho cả đất nước Lào. Không phải ngẫu nhiên mà hình ảnh Thất Luồng được in trên những đồng tiền giấy và trên quốc huy của nhà nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

Vi những lý do công việc, tôi đã được một vài lần sang công tác ở Lào và được đến Thất Luồng. Và, cứ mỗi lần được đến thăm lại Thất Luồng, là một lần tôi nhận thêm ra những nét đẹp riêng cũng như vị trí quan trọng đối với người dân Lào của công trình kiến trúc Phật giáo này. Gần đây nhất, vào năm 2010, trong một lần cùng một số nhà nghiên cứu quen biết người Lào đến đây, tôi còn nhận thấy cả bốn hành lang lợp ngói dưới chân Thất Luồng là nơi cất giữ hàng trăm pho tượng Phật cổ lớn nhỏ bằng đồng được đưa từ nhiều nơi về. Theo quan sát bước đầu của tôi, Thất Luồng thực sự là một bảo tàng về tượng Phật cổ của Lào. Rất tiếc là, cho đến nay kho báu tượng Phật này của Thất Luồng vẫn chưa được nghiên cứu và giới thiệu rộng rãi. Do vậy, xung quanh Thất Luồng, có rất nhiều điều lý thú. Thế nhưng, trong bài viết này, chúng tôi chỉ muốn tập trung phân

tích và giới thiệu một số nét đặc trưng tiêu biểu mang tính biểu tượng của ngôi tháp mà thôi.

Truyền thuyết của người Lào kể lại rằng, vào năm 326 trước Công nguyên, năm vị sư người Lào đã tu đạt hạnh Alahán ở Ấn Độ là Phạ Mạhă Lát-tạngthếlạ, Phạ Mạhă Chumlạ Lát-tạngthếlạ, Phạ Mạhă Xuvănnạpa Xăthạtthếlạ, Phạ Mạhă Chunlạ Xuvănnạpa Xathathếlạ và Phạ Mạhă Xảngkhạ Vixathếlạ đem về Lào một mẫu xương thánh tích của Đức Phật. Năm nhà sư tới mừng Viêng Chăn và thuyết phục Chậu mừng là Chănthabuli Paxit-thixắc cho dựng Thất Luồng (ngôi tháp lớn) để cất giữ xá lị Phật. Chậu mừng Viêng Chăn vui sướng nhận lời và cho dựng lên ngôi tháp Đại Phật tích<sup>1</sup>. Chắc hẳn đây chỉ là một truyền thuyết được người Lào sáng tạo ra để tôn vinh thêm cho tòa tháp Phật giáo linh thiêng và quan trọng bậc nhất này của đất nước mình. Còn lịch sử thực sự của Thất Luồng chỉ bắt đầu từ sau giữa thế kỷ XVI, dưới triều vua Xệthâthilạt (1548 - 1571) của nhà nước Lạn Xạng.

Sử sách chép rằng, vào năm 1563, sau khi giành được một loạt chiến thắng quân sự trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Miến Điện (Myanmar) ở Hatsoi, Pakhui, Mừng Xén, vua Xệthâthilạt, vì những lý do chiến lược, đã cho dời đô từ Luồng Phạbang về mừng Viêng Chăn. Tại đây, ông cho xây dựng thành trì, lâu đài và cung điện. Và, vào năm 1566, vua Xệthâthilạt cho dựng Thất Luồng trên một ngôi chùa cũ cách trung tâm Viêng Chăn chừng 2 km. Các tài liệu lịch sử cho biết, tòa Thất Luồng còn tiếp tục tồn tại cùng ngôi chùa

cho đến khi bị quân đội của nước Xiêm phá hủy vào năm 1828. Từ đó, ngôi tháp lớn của nước Lào trở nên hoang phế và bị "bỏ quên" cho đến tận đầu thế kỷ XX, khi người Pháp tiến hành tu bổ lại công trình kiến trúc quan trọng này theo bản vẽ chi tiết mà kiến trúc sư Louis Delaporte đã ghi lại được vào năm 1867. Thế nhưng, lần tu bổ này không thành công. Vì vậy, đến năm 1930, người Pháp đã phải tu bổ lại Thạt Luổng lần thứ hai. Và, vào năm 1911, trong khi nghiên cứu Thạt Luổng, nhà khoa học người Pháp, ông Henri Parmentier đã phát hiện ra khối cong chính của ngôi tháp đã chùm lên và che lấp một kiến trúc cổ hơn (có thể của ngôi chùa cũ mà Thạt Luổng được xây đè lên) bên dưới?

Thạt Luổng hiện nay là kiến trúc trung tâm của chùa Thạt Luổng và là một trong những ngôi tháp Phật giáo lớn nhất ở Lào (chân tháp hình vuông, mỗi cạnh dài 90 mét; tháp cao 45 mét). Trung tâm của tháp là một khối lớn uy nghi và trang nhã, vươn cao như một mũi tên. Đế của khối trung tâm là một đài sen hình vuông đang nở tung những cánh vàng ra bốn phía. Trên đài sen là khối bệ cao có bình đồ vuông và có cấu trúc khá phức tạp: chân bệ là những nấc vuông, càng lên cao càng nhỏ dần lại, để rồi phình ra ở trên thành một gờ nổi lớn; từ gờ nổi này, nở ra một khối hình quả bầu vuông, gồm bốn mặt phẳng lớn, thon dài và thắt dần lại thành miệng quả bầu ở phía trên. Miệng quả bầu đỡ một hình tháp nhỏ, có đỉnh cao nhọn. Toàn bộ khối trung tâm được tô màu vàng rực rỡ. Truyền thuyết nói rằng, xưa kia, đỉnh Thạt Luổng được dát bằng cả nghìn cân vàng lá.

Phần đỉnh tháp màu vàng được dựng trên một khối nền lớn, vững chãi, có hình gần như bán cầu. Khối này cũng có bình đồ vuông và có bốn mặt cong gập lại và nhỏ dần về phía đỉnh để thành hình bán cầu lớn, vuông và cong đó, là 30 ngọn thạt (tháp) nhỏ màu vàng, có hình dáng gần giống như khối đỉnh tháp lớn ở trung tâm. Những thạt nhỏ màu vàng này được dựng trên các bệ hình chóp có bốn cạnh màu trắng. Tuy kích thước các thạt nhỏ đều gần như bằng nhau, nhưng bốn cái bệ của bốn ngọn thạt ở bốn góc lại cao hơn, nên bốn ngọn thạt góc có nhô cao hơn các thạt khác đứng bên

cạnh. Ở mặt chính của 30 thạt nhỏ, có ghi 30 câu balamật (paramita) của Phật giáo bằng chữ Thăm-Pali (chữ Lào cổ): Thala parami, Thala upaparami, Thala parapalami, Neckhamma palami, Neckhamma upalamani, Neckhamma palamat thapalami, Bannha palami, Bannha upapalami, Bannha palamat thapalami, Vilinha palami, Vilinha upapalami, Vilinha pamat thalapali, Khanti palami, Khanti upalami, Khanti palamat thapalami, Satcha palami, Satcha upapalami, Satcha palamat tham, Athithana palami, Athithana upapalami, Athithana palamat thapalami, Metta palami, Metta upapalami, Metta Palamat thapalami, Upekkha parami, Upekkha upaparami, Upekkha palamat thaparami. Như chúng tôi đã phân tích và nhận xét trong một bài viết vào năm 1990, ba mươi câu bằng chữ Thăm-Pali trên Thạt Luổng là những cách diễn đạt 10 hạnh balamật của Phật giáo Tiểu thừa. Theo các kinh sách của Phật giáo Tiểu thừa, 10 hạnh đó là: Dana (chữ Thăm-Pali: Thala) - Bố thí, Sila (Athitha) - Trì giới, Nekkhamma (Nekhamma) - Xuất gia, Panna (Bannha) - Trí tuệ, Viriya (Vilinha) - Tinh tấn, Khanti (Khanti) - Nhẫn nại, Sacca (Sacha) - Chân thật, Adhithana (Athithana) - Quyết định, Metta (Metta) - Tâm từ, Upekkha (Upekkha) - Tâm xả. Do đó, có thể dịch các câu Thăm-Pali ở Thạt Luổng ra tiếng Việt: Bố thí, bố thí nữa, bố thí hết lòng; Trì giới, trì giới nữa, trì giới hết lòng...<sup>3</sup>.

Các tháp nhỏ màu vàng, khối lớn hình bán cầu và đỉnh nhọn hình quả bầu tạo thành khối trung tâm của Thạt Luổng. Khối trung tâm này thật lớn và có bình đồ gần vuông (mặt Nam dài 54,26 mét, mặt Đông - 52 mét, mặt Bắc - 54,62 mét và mặt Tây - 52,58 mét). Chạy quanh các tháp nhỏ là lối hồi lang vuông, lộ thiên và khá rộng, có lan can cao bao phía ngoài. Tại bốn góc của lan can, có bốn ngôi tháp nhọn nhỏ cao. Trong khi đó, dọc theo bốn dãy lan can, nhấp nhô 228 hình những chiếc lá để nhọn đầu. Ở giữa mỗi chiếc lá để, có một ô khám nhỏ chứa một tượng Phật đứng, nhỏ, bằng đất nung. Tại chính giữa mỗi mặt lan can, đều có trở ra một ô làm cửa. Cửa hình cánh cung và được trang trí ở trên đỉnh bằng hình tháp nhọn. Trong bốn cửa, cửa phía Đông là cửa giả, còn ba cửa kia có các bậc thang dẫn xuống khu hồi lang bên dưới.

Hồi lang tiếp theo ở phía dưới rộng hơn và có hai bậc. Như hồi lang phía trên, hồi lang bên dưới

Thạt Luồng - Ảnh: <http://www.tuyengiao.vn/>

cũng được bao quanh bằng một lan can có bốn tháp nhọn cao ở bốn góc và các hình lá nhọn chạy dọc phía trên. Trên bốn mặt chính của dãy lan can bên dưới, có bốn chiếc cổng lớn, được làm như bốn ngôi đền nhỏ, với bộ mái nhọn lợp ngói hai lớp. Mỗi cổng đều có dãy cầu thang, được trang trí hai bên bằng hai tay vịn hình thủy quái Macara hay hình rắn Naga. Khu sân bên dưới rộng và tạo thành dãy hồi lang lớn lộ thiên. Quanh sân được bao kín bằng bốn dãy hành lang rộng, có mái lợp ngói theo kiểu Trung Quốc và có bốn cổng ra vào ở chính giữa bốn mặt. Bức tường bao quanh bên ngoài các hành lang lợp ngói là giới hạn ngoài cùng ngăn cách ngôi tháp lớn với không gian xung quanh bên ngoài.

Như vậy, về cấu trúc, Thạt Luồng là một khối kiến trúc hình kim tự tháp, mà ba dãy hồi lang tạo thành ba bậc chính. Còn, về biểu tượng, thì, như nhiều ngôi tháp Phật giáo lớn khác của Phật giáo Tiểu thừa, Thạt Luồng là hình ảnh biểu tượng cho núi vũ trụ Meru: đỉnh trung tâm của tháp là đỉnh

thần sơn Meru, các tháp nhỏ bao quanh trên các góc lan can là các vòng núi, các tay vịn tam cấp hình thủy quái Macara và rắn Naga là biểu trưng cho nước của đại dương vũ trụ... Hình ảnh thần núi Meru đó cũng là hình ảnh về cõi Niết bàn mà các nhà sư của Phật giáo Tiểu thừa thường mượn tượng ra trong khi thiền định.

Tuy bắt nguồn từ mô hình Ấn Độ, nhưng các tháp Phật giáo của Đông Nam Á thời xưa thường cụ thể hóa như một quả núi linh thiêng. Đối với các tín đồ bình thường, tháp là quả núi vàng rực rỡ, phát tỏa ra những điều tốt lành và gọi ra trong họ một chí hướng đi tới điều thiện mà Đức Phật đã dạy. Còn đối với các nhà sư uyên bác kinh sách, tháp thần núi Meru mà cụ thể là núi Himalaya với vờn quanh năm tuyết phủ và rực ánh mặt trời là nơi tu hành lý tưởng của các Phật tử nhiệt thành. Đối với họ, tháp Phật còn là hình ảnh gọi lên các năng lượng cuồng nhiệt (teja) như ngọn lửa của sự thiền định, mà, theo quan niệm của các tín đồ Phật giáo Tiểu thừa, chỉ bằng tu

hành nhiệt tâm, họ mới đạt được chính quả, mới nhập được cõi Niết bàn.

Như những ngôi tháp lớn của Myanmar, như Lokalanda, Schwe Sandaw, Schwe Dagon..., hình ảnh núi thần Meru của Thạt Luồng hiện ra cũng thật uy nghi và gợi cảm mạnh mẽ. Những đỉnh vàng nhấp nhô vừa rực rỡ chói chang như nắng, vừa rực lên như những ngọn lửa. Những ánh nắng, những ngọn lửa rực rỡ đó rọi rỡ chói lòa bên trên màu trắng phau như tuyết (nay đã được phủ màu vàng) của khối bệ lớn hình bán cầu bên dưới. Và, cũng như mô hình truyền thống của các ngôi tháp Phật giáo nguyên thủy, Thạt Luồng còn là hình ảnh thể hiện dưới dạng núi quan niệm về tu hành và đặc đạo của Phật giáo Tiểu thừa. Các nhà sư Phật giáo Tiểu thừa cho rằng, Niết bàn là sự giải thoát khỏi ba loại khổ là dukha-dukhata (khổ do những nguyên nhân tâm lý hay vật lý), samakara-dukhata (khổ vì phải sống chết) và viparinama-dukhata (khổ vì thay đổi từ lạc thọ thành khổ thọ) gắn liền với ba giới (kamadhatu - dục giới, rupadhatu - sắc giới và arupadhatu - vô sắc giới) để đạt tới trạng thái vô tướng (animitta), tức Niết bàn và vượt ra ngoài ba giới tới siêu thế giới (arapiyapanna hay lokuttara). Theo quan niệm của Phật giáo Tiểu thừa, chỉ có một Phật duy nhất và những nhà tu hành chỉ chứng được quả Alahán là tột bậc. Và, để chứng được quả Alahán, các nhà tu hành phải thực hành 10 balamật.

Có thể dễ dàng nhận ra ở Thạt Luồng hình ảnh Phật quả ở phần đỉnh tháp cao, thon thả hình quả bầu và hình ảnh Alahán quả ở các ngôi tháp nhỏ có ghi các balamật. Tất cả các tháp nhỏ và đỉnh tháp lớn ở Thạt Luồng đều có hình thù gần như nhau và đều màu vàng rực rỡ. Chỉ khác là, đỉnh tháp chính chỉ có một và có kích thước lớn hơn. Bên ngoài khu trung tâm là ba bậc hồi lang vuông, kế tiếp nhau từ thấp lên cao. Rõ ràng là, như ở nhiều ngôi tháp lớn khác trong khu vực Phật giáo Tiểu thừa ở Đông Nam Á, ba tầng hồi lang vuông của Thạt Luồng là hình ảnh của tam giới (dục, sắc và vô sắc giới), còn khối trung tâm chính là siêu thế giới (apariyapanna hay lokuttara).

Mô hình của Thạt Luồng hiển nhiên là mô hình tháp Phật giáo có nguồn gốc ở Ấn Độ. Không chỉ cấu trúc gồm ba phần mà ngay khối thân hình bán cầu của Thạt Luồng phần nào gợi lại hình dáng của tháp Sanchi của Ấn Độ. Thế nhưng, hình dáng vút

cao như mũi tên của đỉnh Thạt Luồng lại phảng phất bóng dáng của các ngôi tháp Phật giáo truyền thống của người Thái và của người Miến láng giềng cùng theo Phật giáo Tiểu thừa. Ngoài ra, còn có thể nhận thấy một vài yếu tố của các tháp Miến ở Thạt Luồng, như chân tháp được tạo bởi những vòng hồi lang vuông hình kim tự tháp, cách trang trí những tháp nhỏ bao quanh khối tháp trung tâm. Rồi thì, các hành lang có mái lợp ngói bên dưới được làm theo kiểu Trung Quốc...

Thế nhưng, thật lạ kỳ, những yếu tố ít nhiều có nguồn gốc từ bên ngoài trên lại kết hợp với nhau ở Thạt Luồng một cách thật hợp lý và hài hòa để tạo ra một kiến trúc tháp Phật giáo của riêng Lào chứ không hề giống với bất kỳ một ngôi tháp Phật giáo nào khác trong khu vực Đông Nam Á. Mặc dầu mang cấu trúc chung theo kiểu hình tháp nhiều bậc như các tháp Miến, nhưng các hồi lang của Thạt Luồng rộng hơn và có chiều cao vừa phải. Thân hình bán cầu của Thạt Luồng cũng khá lớn, nhưng lại không vươn cao lên thành những hình quả chuông lớn như ở Myanmar và Thái Lan, mà lại choãi rộng ra để làm nền cho khối đỉnh tháp cao lớn bên trên. Có lẽ đặc trưng Lào nhất ở Thạt Luồng là phần đỉnh tháp. Toàn bộ phần đỉnh tháp của Thạt Luồng gần như trở thành khối kiến trúc trung tâm và quan trọng nhất của toàn bộ ngôi tháp chứ không chỉ là một đỉnh tháp như ở các tòa tháp Phật giáo của Thái Lan, Myanmar... Hơn thế nữa, bình đồ vuông và các khối hình học mạnh mẽ rất đặc biệt của các thành phần tạo nên đỉnh tháp đã tạo cho Thạt Luồng có một dáng vẻ trang trọng, uy nghi và thanh thoát hiếm có. Không phải ngẫu nhiên, mà, có nhà nghiên cứu đã phải thốt lên: "Trong số tất cả các công trình kiến trúc bằng vật liệu bền truyền thống của nước Lào hiện còn, Thạt Luồng ở Viêng Chăn là đẹp nhất và lý thú nhất"<sup>4</sup>.

N.V.D

**Chú thích:**

1- *Lịch sử Thạt Luồng* (tiếng Lào), Viêng Chăn, 1968 (bản dịch tiếng Việt của Nguyễn Thị Thi).

2- Các tài liệu về Thạt Luồng chúng tôi dẫn theo: H.Parmentier, *Nghệ thuật Lào* (tiếng Pháp), BEFEO, Hà Nội, 1954.

3- Ngô Văn Doanh, "Thạt Luồng", *Nghiên cứu Đông Nam Á*, 1/1990, Tr. 89 - 92.

4- Philip Rawson, *The art of Southeast Asia*, Thames and Hudson Ltd, London, 1995, Tr. 155.